

# **NHÌN LẠI 8 NĂM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GẦN ĐÂY QUA SỐ LIỆU THỐNG KÊ (1996-2003)**

**Lê Đỗ Mạch**  
**Viện khoa học thống kê**

Thời kỳ 1996-2003, Viện Khoa học Thống kê đã tổ chức và triển khai nghiên cứu 128 đề tài khoa học cấp tổng cục và cơ sở, trong đó có 53 đề tài cấp tổng cục chiếm 40%. Tất cả các đề tài được tổ chức chặt chẽ theo đúng qui trình nghiên cứu của Luật Khoa học Công nghệ và Các đề tài tập trung nghiên cứu tám vấn đề lớn, then chốt của công tác thống kê như:

1. Hệ thống chỉ tiêu có số đề tài nghiên cứu nhiều nhất, 33 đề tài chiếm 24,6%, một nửa là đề tài cấp tổng cục. Các đề tài tập trung vào xây dựng hoặc hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu theo hướng giảm bớt các chỉ tiêu tác nghiệp, các chỉ tiêu hiện vật, tăng thêm các chỉ tiêu ở tầm vĩ mô, các chỉ tiêu giá trị, các chỉ tiêu thống kê dịch vụ, xã hội và môi trường; chuẩn hoá khái niệm, nội dung thông tin, chuẩn hoá phương pháp tính toán các chỉ tiêu thống kê; hệ thống chỉ tiêu thống kê nhà nước; hệ thống chỉ tiêu thống kê đánh giá trình độ công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước; hệ thống chỉ tiêu năng suất, chất lượng hiệu quả; hệ thống chỉ tiêu thống kê phục vụ so sánh quốc tế; các hệ thống chỉ tiêu thống kê khoa học công nghệ, môi trường, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông lâm nghiệp; phương pháp tính chỉ tiêu tốc độ tăng năng suất tổng hợp; chỉ số phát triển con người (HDI); nghiên cứu áp dụng chỉ số giá thay cho bảng giá cố định,... Kết quả các đề tài nghiên cứu là cơ sở để hoàn thiện các hệ thống chỉ tiêu thống kê hiện có và bổ sung thêm các hệ thống chỉ tiêu mới phục vụ cho công tác thống kê trong thời kỳ chuyển đổi, phục vụ cho xây

dựng chế độ báo cáo thống kê, điều tra thu thập, tổng hợp và phân tích số liệu.

2. Hệ thống phân loại, danh mục trong thống kê có 9 đề tài chiếm 6,7%, trong đó 50% đề tài cấp tổng cục. Tập trung nghiên cứu phương pháp luận và nguyên tắc xây dựng các bảng phân loại nhằm sửa đổi một số phân loại và bảng danh mục hiện có và xây dựng mới nhiều bảng danh mục đáp ứng nhu cầu công tác thống kê trong thời kỳ mới và so sánh quốc tế. Kết quả các đề tài đã vận dụng vào việc xây dựng lại bảng danh mục sản phẩm công nghiệp Việt Nam, danh mục giáo dục đào tạo, danh mục nghề nghiệp, danh mục doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân,...

3. Chế độ báo cáo có 8 đề tài chiếm 6%, một nửa là đề tài cấp tổng cục. Tập trung nghiên cứu sửa đổi hoàn thiện hệ thống chế độ báo cáo hiện hành cho phù hợp với cơ chế mới, xây dựng chế độ báo cáo thống kê cho một số chuyên ngành như: chế độ báo cáo thống kê nông, lâm nghiệp và thủy sản (ban hành theo quyết định 300 TCTK/NLTS cho các cục thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) chế độ báo cáo thống kê Tổng công ty (Ban hành theo quyết định 633 TCTK/PPCĐ), chế độ báo cáo thống kê cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chế độ báo cáo thống kê Hải quan và một số chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành khác.

4. Điều tra thống kê mà chủ yếu là điều tra chọn mẫu, có 13 đề tài chiếm 9,7%, một

nửa là đề tài cấp tổng cục. Chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ báo cáo định kỳ được tinh giảm, thì hình thức thu thập số liệu bằng điều tra tỏ ra có hiệu quả và được ứng dụng ngày càng phổ biến, nhất là điều tra chọn mẫu. Điều tra chọn mẫu kịp thời cung cấp thông tin với độ tin cậy nhất định, thông tin từ điều tra đảm bảo độ tin cậy với kinh phí rẻ hơn nhưng thông tin lại phong phú, đa dạng, giúp cho phân tích đánh giá các hiện tượng kinh tế xã hội trên nhiều góc cạnh khác nhau. Cơ sở lý luận và thực tiễn nghiên cứu trong một số đề tài như: áp dụng phương pháp mẫu trong điều tra kinh tế xã hội; phương pháp mẫu trong nông nghiệp; qui trình điều tra chọn mẫu; nguyên tắc xác định cỡ mẫu và phân bổ mẫu đã được áp dụng cho nhiều cuộc điều tra chọn mẫu của Tổng cục như điều tra tiềm lực khoa học công nghệ, điều tra tiến sỹ, điều tra thủy sản, điều tra chăn nuôi, điều tra năng suất sản lượng cây trồng,... công tác điều tra thống kê hiệu quả hơn, cần phải xem xét qui hoạch lại các cuộc điều tra cho hợp lý, gần đây vấn đề này đã được nghiên cứu trong hai đề tài, đó là quy hoạch lại các cuộc điều tra hộ gia đình và qui hoạch lại các cuộc điều tra thống kê.

5. Tổng hợp, phân tích, so sánh và dự báo thống kê có 27 đề tài chiếm 20,1%, khoảng một phần ba là đề tài cấp tổng cục. So với các chủ đề khác nó chỉ đứng sau hệ thống chỉ tiêu, chứng tỏ vấn đề này trong giai đoạn 1996 đến nay cũng được quan tâm nhiều. Nhờ có phân tích và dự báo, mà số liệu thống kê trở nên toàn diện hơn, sâu sắc hơn và người dùng có cơ hội lựa chọn nhiều hơn. Thực sự ngành Thống kê có rất nhiều số liệu và cũng mất rất nhiều tiền và công sức để có được những số liệu đó, cần phải

ứng dụng các phương pháp toán và tin học nhiều hơn nữa để phân tích sâu hơn về số liệu, sản xuất ra thật nhiều thông tin thống kê suy luận về tình hình kinh tế xã hội. Biết rằng ứng dụng phương pháp toán vào phân tích số liệu thống kê là một việc rất khó, nó phụ thuộc rất nhiều vào nguồn số liệu có đáp ứng đủ điều kiện cho phân tích hay không. Tuy vậy, bước đầu cũng đã có một số đề tài nghiên cứu tìm hiểu các phương pháp phân tích và mô hình phân tích, và một số đề tài ứng dụng các phương pháp phân tích vào số liệu thống kê để nghiên cứu các khía cạnh khác nhau của kinh tế xã hội. Thí dụ như nghiên cứu mô hình phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới kết quả sản xuất tổng hợp; phương pháp đánh giá nghèo khổ và bất bình đẳng ở nước ta; tính toán các chỉ tiêu phản ánh trình độ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và năng suất chất lượng hiệu quả; nghiên cứu mô hình vốn đầu tư phát triển của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh; nghiên cứu phương pháp chỉ số khối lượng đánh giá tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp; nghiên cứu các phương pháp phân tích, dự báo kinh tế và môi trường thông qua mô hình vào - ra; nghiên cứu vận dụng phương pháp tính chỉ số HDI vào số liệu Việt Nam; vận dụng phương pháp tính năng suất tổng hợp vào Việt Nam; khảo sát phân bố nguồn nhân lực khoa học công nghệ có trình độ cao đẳng - đại học trở lên và vấn đề giới qua số liệu thống kê tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999; ứng dụng phương pháp thống kê quan hệ vào nghiên cứu thống kê kinh tế xã hội,...

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê, giai đoạn này Tổng cục đã đạt được một số kết quả khả quan nhờ trợ giúp của các dự án nhà nước và nước ngoài trong

vấn đề trang thiết bị và xây dựng mạng cục bộ, mạng Intranet trong toàn ngành, kết nối với mạng của chính phủ. Chỉ có 14 đề tài nghiên cứu về lĩnh vực này chiếm 10,4% (2 đề tài cấp tổng cục) tập trung vào hai hướng: hướng thứ nhất là ứng dụng các kỹ thuật tin học trong công tác thống kê như xử lý, tổng hợp và phân tích số liệu, đồng thời nghiên cứu giới thiệu một số phần mềm chuyên dụng như SPSS, STATA,... Kết quả các đề tài đã được ứng dụng vào xây dựng qui trình kiểm tra, xử lý tổng hợp và phân tích số liệu các cuộc điều tra chọn mẫu kinh tế xã hội; đồng thời phục vụ cho công tác xử lý phân tích số liệu như điều tra tiềm lực khoa học công nghệ, điều tra tiến sỹ,... Hướng thứ hai là xây dựng cơ sở dữ liệu, kết quả các đề này phải kể đến là cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, CSDL tiến sỹ, CSDL kết quả các đề tài nghiên cứu, CSDL các cộng tác viên tờ thông tin khoa học thống kê, CSDL các bài viết đăng trong tờ Thông tin Khoa học Thống kê,...

7. Xây dựng quản lý bộ máy thống kê có 16 đề tài chiếm 11,9% (2 đề tài cấp tổng cục). Các đề tài thuộc lĩnh vực này bao gồm các chủ đề về công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, thanh tra. Bước sang thời kỳ chuyển đổi công tác thống kê không phải chỉ có các khối nghiệp vụ thống kê mới chuyển đổi mà tất cả các bộ phận trong hệ thống thông tin thống kê đều phải đổi mới, và những đổi mới về mặt tổ chức, cán bộ, đào tạo, quản lý con người lại càng quan trọng, vì nó mở đường cho công tác nghiệp vụ tiến lên. Phần lớn các đề tài trong lĩnh vực này phục vụ cho việc triển khai các chủ trương, chính sách của nhà nước vào công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo, thanh tra trong ngành Thống kê. Từ những chủ trương chung của nhà nước kết hợp với đặc điểm của ngành, thể chế hoá thành các văn bản hướng dẫn cụ thể áp dụng trong ngành. Như

xây dựng và cải tiến mô hình tổ chức bộ máy và hoạt động của ngành thống kê theo quyết định của chính phủ và theo yêu cầu của Tổng cục trong thời kỳ mới; xây dựng chiến lược đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công chức, xây dựng qui trình đánh giá, tuyển chọn và qui hoạch cán bộ; xây dựng qui trình và tổ chức thực hiện cơ chế kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành Luật Thống kê, chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, các cuộc điều tra thống kê trong thời kỳ mới, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo,...

8. Hoàn thiện và phát triển hệ thống thông tin thống kê có 14 đề tài chiếm 10,4% (hơn một nửa là đề tài cấp tổng cục). Các đề tài có tầm vĩ mô và chiến lược, thuộc những vấn đề chung của hệ thống thông tin thống kê theo hướng hoàn thiện và phát triển hệ thống. Các đồng chí lãnh đạo tổng cục chủ trì nhiều đề tài, nhiều đơn vị, cán bộ trong và ngoài ngành tham gia nghiên cứu. Kết quả các đề tài phải được kể đến như hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê ngoại thương, xây dựng hệ thống thông tin thống kê khoa học công nghệ, tổ chức lại hệ thống thông tin đầu ra, xây dựng hệ thống từ chuẩn; hoặc làm cơ sở lý luận và thực tiễn áp dụng vào xây dựng các đề án như “Đề án định hướng phát triển công tác thống kê đến 2010” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, “Đổi mới hoạt động khoa học thống kê” trình tổng cục, hay xây dựng Luật thống kê.

Ngoài các đề tài nghiên cứu, bắt đầu từ năm 2001, Viện còn tổ chức thêm một hình thức nghiên cứu mới, đó là ký kết các hợp đồng nghiên cứu nhằm mở rộng hợp tác nghiên cứu, phối hợp được với nhiều đối tác hơn, đặc biệt tạo điều kiện cho các cục thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi thực hiện mọi nhiệm vụ công tác

thống kê, tham gia nghiên cứu khoa học. Trong 3 năm từ năm 2001 đến 2003 có 30 đơn vị chủ yếu là các cục thống kê địa phương và một vài vụ thống kê chuyên ngành đã nhận 43 hợp đồng nghiên cứu. Nói chung nội dung nghiên cứu tập trung chủ yếu ở hai hướng. Hướng thứ nhất là triển khai ứng dụng các phương pháp thống kê, kỹ thuật tin học vào khai thác số liệu để phân tích, đánh giá tình hình kinh tế xã hội của địa phương, đề xuất các giải pháp phát triển. Hướng thứ hai là nghiên cứu giải quyết những vấn đề bức xúc về nghiệp vụ thống kê nảy sinh trong thực tiễn ở địa phương, cải tiến công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao của Tổng cục và địa phương. Nhờ có hình thức nghiên cứu này mà mối quan hệ của Viện Khoa học Thống kê với các cục thống kê cũng gắn bó hơn, lý luận và thực

hành có cơ hội gặp nhau, và từ đó từng bước nâng cao trình độ thống kê của cả ngành.

Tóm lại trong giai đoạn năm 1996-2003, công tác nghiên cứu khoa học đã thu được một số kết quả rất khả quan phục vụ cho sự nghiệp đổi mới của Tổng cục, chuyển công tác thống kê từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung sang cơ chế thị trường định hướng XHCN. Đạt được những kết quả đó, trước hết là được sự chỉ đạo sát sao của các đồng chí lãnh đạo Tổng cục, của Bộ Khoa học Công nghệ và sự tham gia đông đảo nhiệt tình của các cán bộ nghiên cứu trong và ngoài ngành Thống kê, bao gồm cả các cục thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Bên cạnh đó là những nỗ lực và tận tụy của tập thể lãnh đạo và cán bộ Viện Khoa học Thống kê, đơn vị có chức năng nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu khoa học cho toàn ngành■